

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HS-ST

Ngày: 12 -4 -2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lắm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Ngọc Trâm;
2. Ông Võ Quang Truyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Sử Ngọc Quân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Quốc Sĩ - Kiểm sát viên;

Ngày 12 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Quốc C** (tên gọi khác: Suôl), giới tính: Nam, sinh năm 1983, tại: tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú hiện nay: ấp A, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh. Nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 4/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông: Không xác định họ tên, địa chỉ và bà Phạm Thị H, sinh năm 1962. Vợ, con: không có. Tiền sự: không có; Tiền án:

Bản án số 11/HSST ngày 11/02/2004, Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành áp dụng khoản 1 Điều 140, điểm g khoản 1 Điều 48; điểm a, b khoản 2 Điều 138, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản và Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Bản án số 86/HSST ngày 20/11/2007, Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 138; điểm c khoản 2 Điều 139, điểm đ khoản 2 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt 09 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản, Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Bản án số 57/HSST ngày 09/11/2016, Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 24/8/2020, tạm giam ngày 02/9/2020 đến nay.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn N, giới tính: Nam, sinh năm 1985, tại: tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp B, xã P, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Nghề nghiệp: Không có. Trình độ học vấn: 02/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông: Không xác định họ tên, địa chỉ và bà: Phạm Thị H, sinh năm 1962. Vợ đã ly hôn; con: không có. Tiền sự: Không có; Tiền án: Bản án số 188/2009/HSPT ngày 30/9/2009, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138, điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/01/2021 đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Thanh V, sinh năm 1997. Địa chỉ: tổ 10, ấp M, xã N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt);

2. Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1970. Địa chỉ: ấp C, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

3. Chị Đặng Thị Kim L, sinh năm 1965. Địa chỉ: số 15A, hẻm 17, đường Đ, ấp P, xã T, thị xã H (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

4. Anh Trần Văn C, sinh năm 1972. Địa chỉ: Số 5/10C ấp B, xã L, thị xã H (có mặt).

5. Anh Phạm Văn N, sinh năm 1980. Địa chỉ: số 15/5B, ấp H, xã T, thị xã H (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

6. Anh Nguyễn Khắc B, sinh năm 1972. Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh Tây Ninh (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

7. Anh Trần Quốc K, sinh năm 1983. Địa chỉ: ấp L, xã N, thị xã H, tỉnh Tây Ninh (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

8. Anh Lâm Thành L, sinh năm 1995. Địa chỉ: khu phố L, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

9. Anh Trần Văn T, sinh năm 1996. Địa chỉ: khu phố T, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

10. Anh Nguyễn Hoài C, sinh năm 1996. Địa chỉ: ấp Đ, xã T, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Võ Tuấn B, sinh năm 1985. Địa chỉ: khu phố Đ, phường T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phạm Quốc C và Nguyễn Văn N là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định và nhiều lần bị kết án về các tội chiếm đoạt tài sản. Để có tiền tiêu xài cá nhân,

bị cáo C và bị cáo N thực hiện nhiều vụ chiếm đoạt tài sản trên địa bàn thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, cụ thể như sau:

1. Về hành vi Trộm cắp tài sản: Từ khoảng cuối tháng 7/2020, C một mình hoặc nhiều lần rủ N đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, thì N đồng ý. Khi đi, các bị cáo thường mang theo kìm còng lực để bẻ khóa và đi bộ trên các tuyến đường để tìm kiếm nhà người dân có tài sản vào trộm cắp. Khi phát hiện có tài sản, N là người đứng canh đường, C đột nhập vào lấy trộm. Sau khi bán được tài sản, các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc, tiêu xài cá nhân hết. Trong thời gian từ cuối tháng 7/2020 đến ngày 17/8/2020, các bị cáo đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

- Vụ thứ nhất: Ngày 22/7/2020, Nguyễn Thanh V, sinh năm 1997, ngụ tổ 10, ấp M, xã N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen - trắng, biển số 70H1-093.50 đến nhà thuê nguyên căn của C tại số 48, khu phố Long Tân, phường Long Thành Bắc, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh để gặp bạn là Nguyễn Hoài C, sinh năm 1996, ngụ ấp Đ, xã T, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, V và Hoài C đi ăn cơm, rút chìa khóa và để xe biển số 70H1-093.50 tại nhà C. Lúc này, C ở nhà một mình đã bẻ khóa lấy trộm xe của V điều khiển đến khu vực bến xe Tây Ninh cầm cố cho một người tên Vinh (không rõ họ tên, địa chỉ) được 4.000.000 đồng và sử dụng vào đánh bạc thua hết. Xe mô tô biển số 70H1-093.50 đã thu giữ được, trả lại cho bị hại.

Kết luận định giá tài sản số 68/KLĐG-TTHS ngày 20/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Hòa Thành kết luận: 01 xe mô tô biển số 70H1-093.50 có giá trị 8.000.000 đồng.

- Vụ thứ hai: Khoảng 02 giờ ngày 05/8/2020, C rủ N đi tìm nhà dân sơ hở, thiếu cảnh giác để vào trộm tài sản. Các bị cáo đi bộ và đã đột nhập vào nhiều nhà dân ở khu vực Trí Huệ Cung thuộc xã Trường Hòa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh nhưng không lấy được tài sản. Khi đến ngã tư đường đất, đoạn thuộc ấp Trường Cửu, xã Trường Hòa, N đứng bên ngoài cảnh giới cho C mở chốt cửa đột nhập vào nhà bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1970, ngụ ấp C, xã T, thị xã H và nhìn thấy bà K đang nằm ngủ trên ván. Lúc này, C lén lút lấy 01 điện thoại di động Iphone 6, màu bạc và 01 điện thoại di động Iphone 5, màu đen bị bể màn hình, rồi cất giấu vào túi quần. Sau đó, C tiếp tục đẩy xe mô tô Exciter, màu xanh-tím, biển số 70B1- 058.65 ra ngoài thì bị bà K phát hiện, truy hô nên C để lại xe mô tô và chạy thoát. Trên đường đi, C thấy điện thoại Iphone 5 bị hỏng nên vứt bỏ, không nhớ vị trí cụ thể. Riêng, N ở ngoài chờ được một lúc, nghe tiếng truy hô nên bỏ đi về nhà nghỉ “Thanh Tuyền” ở khu vực phường 4, thành phố Tây Ninh và gặp C. Tại đây, C kể lại sự việc cho N nghe và đưa điện thoại di động Iphone 6 cho N sử dụng. Đã thu giữ được điện thoại Iphone 6 hoàn trả cho bị hại.

Tại các Kết luận định giá tài sản số 68/KLĐG - TTHS ngày 20/10/2020 và số 73/KLĐG-TTHS ngày 05/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Hòa Thành kết luận: 01 xe mô tô biển số 70B1-058.65 có giá trị 3.000.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 6 có giá trị 1.000.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 5 có giá trị 200.000 đồng. Tổng giá trị chiếm đoạt là 4.200.000 đồng.

- Vụ thứ ba: Khoảng 02 giờ ngày 08/8/2020, C một mình đi bộ, mang theo kiếm cộng lực đến nhà bà Đặng Thị Kim L, sinh năm 1965, ngụ nhà số 15A, hẻm 17, đường Đ, ấp P, xã T, thị xã H, nhìn thấy trong sân nhà có 01 xe máy hiệu Wayneindona, màu xanh bạc, biển số 70GA-045.88 đang được xích khóa bánh vào 01 xe đạp và cái giá võng, không có ai trông coi. Lúc này, C leo rào đi vào bên trong, dùng kiếm cộng lực cắt xích khóa xe, cắt khoen khóa cổng lấy trộm xe mô tô của bà Loan đẩy ra ngoài rút dây bình nổ máy điều khiển đến thành phố Hồ Chí Minh bán cho một người không rõ họ tên, địa chỉ được 3.500.000 đồng dùng đánh bạc thua hết.

Kết luận định giá tài sản số 64/KLĐG - TTHS ngày 22/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Hòa Thành kết luận: 01 xe máy biển số 70GA-045.88 giá trị 10.000.000 đồng.

- Vụ thứ tư: Khoảng 02 giờ ngày 11/8/2020, C một mình đi bộ đến nhà ông Trần Văn C, sinh năm 1972, ngụ nhà Số 5/10C ấp B, xã L, thị xã H phát hiện cửa phía sau nhà không khóa. Lúc này, C đi vào phần đất trồng kế bên, trèo qua hàng rào bằng lưới B40 vào nhà lấy trộm 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J5 Prime, màu đen của ông C để trên đầu tủ lạnh. Nhìn thấy trong nhà có 01 xe mô tô loại Sirius, màu đỏ - đen biển số 70G1-048.15 và 01 xe mô tô hiệu KAWASAKI, biển số 70L2- 8016 nhưng bị cáo C chỉ lấy trộm xe mô tô biển số 70G1-04815 của ông C và điều khiển đến thành phố Hồ Chí Minh bán cho một người không rõ họ tên, địa chỉ được 4.000.000 đồng; điện thoại bán cho người đàn ông ở khu vực bến xe Tây Ninh (không rõ họ tên, địa chỉ) được 500.000 đồng, dùng đánh bạc thua hết.

Kết luận định giá tài sản số 64/KLĐG - TTHS ngày 22/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Hòa Thành kết luận: 01 xe mô tô biển số 70G1-04815 có giá trị 8.000.000 đồng; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J5 Prime có giá trị 900.000 đồng. Tổng giá trị chiếm đoạt là 8.900.000 đồng.

- Vụ thứ năm: Khoảng 02 giờ ngày 12/8/2020, C một mình đi bộ đến nhà ông Phạm Văn N, sinh năm 1980, ngụ nhà số 15/5B, ấp H, xã T, thị xã H, nhìn thấy cửa sổ nhà mở, người trong nhà đã ngủ. Lúc này, C đột nhập vào nhà qua đường cửa sổ, đi vào phòng ngủ của ông N lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6, màu bạc và 6.000.000 đồng trên giường ngủ. C tiếp tục đi ra lối đi lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2, màu hồng để trên kệ gỗ, mở cửa nhà bếp lấy trộm xe mô tô loại Jupiter FI, biển số 70G1-304.77 rồi tẩu thoát. Sau đó, C đem xe bán cho một người đàn ông chạy xe ôm (không rõ họ tên, địa chỉ, không nhớ địa điểm bán) được 1.800.000 đồng và đem 02 điện thoại đến khu vực bến xe Tây Ninh bán cho cho người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) được 1.000.000 đồng. Số tiền có được, C dùng vào việc đánh bạc thua hết.

Kết luận định giá tài sản số 64/KLĐG - TTHS ngày 22/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Hòa Thành kết luận: 01 xe mô tô biển số 70G1-304.77 có giá trị 15.000.000 đồng; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J2 có giá trị 600.000 đồng; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J6 có giá trị 1.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 22.600.000 đồng.

- Vụ thứ sáu: Khoảng 01 giờ ngày 14/8/2020, Phạm Quốc C rủ Nguyễn Văn N cùng nhau đi tìm tài sản lấy trộm. Khi đi bộ đến nhà nghỉ Nguyễn Bình, thuộc ấp Long Bình, xã Long Thành Nam, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh do ông Nguyễn Khắc B, sinh năm 1972, ngụ ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh Tây Ninh làm chủ. Lúc này, N đứng bên ngoài cảnh giới, C leo rào vào bên trong tìm lấy trộm tài sản. Vào được bên trong, C đến quầy tiếp tân lấy trộm được 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A20S, màu đỏ, ốp lưng nhựa màu đen giấu vào túi quần rồi quay ra bên ngoài nhưng không nói cho N biết. Sau đó, C kêu N cùng leo rào vào trong để cùng tìm tài sản tiếp tục lấy trộm. Khi quay vào, C mở ngăn kéo tủ lấy trộm được số tiền 1.008.000 đồng rồi cùng N tẩu thoát. Sau đó, C chia cho 480.000 đồng, còn lại C tiêu xài cá nhân. Đến chiều cùng ngày, C đem điện thoại đến tiệm cầm đồ “Kim Chi” tại khu phố 2, phường Long Hoa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh do ông Võ Tuấn B, sinh năm 1985, ngụ khu phố Đ, phường T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh làm chủ cầm cố được 2.000.000 đồng, lấy tiền tiêu xài hết.

Kết luận định giá tài sản số 54/KLĐG - TTTHS ngày 23/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Hòa Thành kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20S có giá trị 2.800.000 đồng. Tổng giá trị chiếm đoạt là 3.808.000 đồng.

- Vụ thứ bảy: Khoảng 22 giờ ngày 17/8/2020, C và N rủ nhau đi bộ tìm tài sản lấy trộm. Khi đi đến nhà ông Trần Quốc K, sinh năm 1983, ngụ ấp L, xã N, thị xã H, tỉnh Tây Ninh đang xây dựng, C kêu N đứng bên ngoài cảnh giới, còn C đi vào trong nhà tìm lấy tài sản. Đi đến khoảng sân trước mặt chữ “L”, C thấy ông K đang nằm ngủ trên võng nên lén lút tiến lại lấy trộm 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7, màu trắng hồng rồi tẩu thoát. Sau đó, C và N đem điện thoại đến cửa hàng “Tấn Phát” do bà Ngô Thị S, sinh năm 1967, ngụ khu phố 2, phường Long Hoa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh làm chủ bán được 800.000 đồng, lấy tiền tiêu xài chung.

Kết luận định giá tài sản số 89/KLĐG - TTTHS ngày 22/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Hòa Thành kết luận: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 có giá trị 1.000.000 đồng.

Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 19/8/2020, C và N mang theo kìm cộng lực đi đến khu vực chợ Long Hải, thị xã Hòa Thành để tìm kiếm tài sản trộm cắp. Khi đang trên đường đi thì bị lực lượng tuần tra Công an thị xã Hòa Thành phát hiện mời N về trụ sở làm việc, và tạm giữ 01 kìm cộng lực, 01 điện thoại Iphone 6 trộm của bị hại Nguyễn Thị K mà N đang sử dụng. Riêng C chạy thoát.

Đến ngày 22/8/2020, C quay lại tiệm cầm đồ “Kim Chi” để chuộc điện thoại di động Samsung Galaxy A20S của bị hại Nguyễn Khắc B thì bị Công an thị xã Hòa Thành phát hiện bắt giữ và tạm giữ điện thoại.

2. Về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản:

Thông qua người bạn tên Nghĩa, C quen biết với Lâm Thành L (tự là Bi), sinh năm 1995 ngụ khu phố L, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; Trần Văn T, sinh năm 1996 ngụ khu phố T, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; Nguyễn Hoài C, sinh năm 1996 ngụ ấp Đ, xã T, thành phố T, tỉnh Tây Ninh và biết những người này

có tài sản nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Lúc này, C rủ L, T và Hoài C cùng dọn về nhà C thuê tại ấp Long Hải, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành để ở chung, đồng thời nói dối là sẽ cùng nhau hùn vốn mở quán ăn nên tất cả đồng ý. Sau khi mọi người đến ở chung, C lần lượt lấy các lý do khác nhau như đi công việc, mượn xe đi đón bạn... để mượn tài sản của các bị hại, sau đó chiếm đoạt bán hoặc cầm cố lấy tiền đánh bạc, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Ngày 26/6/2020, L điều khiển xe mô tô Exciter, màu đỏ-đen, biển số 70B1-841.89 cùng với T, Hoài C đến nhà thuê của C để dọn dẹp. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, C mượn xe và giấy tờ xe của L điều khiển đến tiệm cầm đồ “Đức Nam” ở khu vực thành phố Tây Ninh cầm cố được 24.000.000 đồng dùng tiền đánh bạc thua hết. Đến ngày 27/6/2020, C về đến nhà thì L hỏi xe đâu, C trả lời là xe đã thế chấp lấy tiền làm ăn, khi nào có chuộc lại trả. Đến ngày 28/6/2020, C tiếp tục mượn điện thoại hiệu Vsmart Joy3 của L và nói dối đi công việc để tiện liên lạc, L đồng ý. Sau khi lấy điện thoại, C đã đem đến tiệm cầm đồ “Tấn Phát” của bà Ngô Thị S cầm được 800.000 đồng, tiêu xài hết. Qua xác minh, tại khu vực bến xe Tây Ninh không có tiệm cầm đồ “Đức Nam”.

Tại các Kết luận định giá tài sản số 68/KLĐG - TTHS ngày 20/10/2020 và số 73/KLĐG - TTHS ngày 05/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Hòa Thành kết luận: 01 xe mô tô biển số 70B1-841.89, nhãn hiệu Exciter có giá trị 35.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Vsmart Joy3 có giá trị 1.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 36.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: khoảng 12 giờ ngày 27/6/2020, tại nhà trọ nguyên căn, C hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Blade, biển số 70B1-741.62, màu đen đỏ và giấy tờ xe cùng với 01 điện thoại di động hiệu ViVo S1 Pro của T. Sau khi nhận được tài sản, C đến khu vực Bến xe Tây Ninh cầm cố xe mô tô cho người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) được 11.000.000 đồng và điện thoại cầm cố cho người tên Lâm (không rõ họ tên, địa chỉ) được 2.000.000 đồng dùng đánh bạc thua hết.

Tại các Kết luận định giá tài sản số 68/KLĐG - TTHS ngày 20/10/2020 và số 73/KLĐG - TTHS ngày 05/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Hòa Thành kết luận: 01 xe mô tô hiệu Blade, biển số 70B1-741.62 có giá trị là 15.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu ViVo S1 Pro có giá trị 3.800.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 18.800.000 đồng.

Vụ thứ ba: ngày 28/6/2020, tại nhà thuê trọ nguyên căn, C hỏi mượn 01 điện thoại di động hiệu ViVo V15 của Nguyễn Hoài C nói đi công việc để tiện liên lạc. Sau đó, C đem điện thoại đến khu vực Bến xe Tây Ninh cầm cố cho người đàn ông (không rõ, họ tên, địa chỉ) được 2.000.000 đồng, đánh bạc thua hết. Đến khoảng 12 giờ ngày 30/6/2020, C tiếp tục mượn 01 Ipad 10.2 Wifi và 01 xe mô tô hiệu SYM, loại Attila, biển số 70D1-267.80 của Hoài C, sau đó đem Ipad đến cửa hàng ở khu vực chợ Long Hoa thuộc phường Long Hoa (không nhớ tên, địa chỉ cửa hàng) bán được 5.000.000 đồng rồi điều khiển xe đến Bến xe Tây Ninh đánh bạc thua hết tiền nên C tiếp tục cầm cố xe mô tô cho người tên Trọng (không rõ, họ tên, địa chỉ) được 3.000.000 đồng và tiếp tục đánh bạc thua hết.

Tại các Kết luận định giá tài sản số 68/KLĐG - TTTHS ngày 20/10/2020 và số 73/KLĐG - TTTHS ngày 05/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Hòa Thành kết luận: 01 điện thoại di động hiệu ViVo V15 có giá trị 3.000.000 đồng; 01 máy tính bảng Ipad 10.2 Wifi có giá 8.000.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại Attila biển số 70D1-267.80 giá 5.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 16.000.000 đồng.

Tại cáo trạng số 13/CT-VKSHT ngày 08 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành đã truy tố bị cáo Phạm Quốc C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Đối với bị cáo Phạm Quốc C:

Đối với tội “Trộm cắp tài sản”: Áp dụng điểm b, c, g khoản 2 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 04 đến 05 năm tù.

Đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”: Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 04 đến 05 năm tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự buộc vụ cáo chấp hành hình phạt chung từ 08 năm đến 10 năm tù;

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn N: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo;

Xử lý vật chứng theo quy định pháp luật;

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị K, Nguyễn Thanh V đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường;

Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường theo yêu cầu của các bị hại: Bị hại Nguyễn Khắc B yêu cầu bồi thường 1.008.000 đồng; Bị hại Trần Quốc K yêu cầu bồi thường 1.000.000 đồng; Bị hại Trần Văn C yêu cầu bồi thường 8.900.000 đồng; Bị hại Đặng Thị Kim L yêu cầu bồi thường 10.000.000 đồng; Bị hại Phạm Văn N yêu cầu bồi thường 22.600.000 đồng; Bị hại Lâm Thành L yêu cầu bồi thường 36.000.000 đồng; Bị hại Trần Văn T yêu cầu bồi thường 18.800.000 đồng; Bị hại Nguyễn Hoài C yêu cầu bồi thường 16.000.000 đồng; Người liên quan – anh Võ Tuấn B yêu cầu bồi thường 2.000.000 đồng;

Bị cáo C, bị cáo N đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát;

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối cải về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời trình bày của bị cáo, những người tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Hòa Thành; Điều tra viên; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện:

[2.1] Do cần tiền tiêu xài cá nhân, trong khoảng thời gian từ ngày 22/7/2020 đến ngày 17/8/2020, trên địa bàn thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, bị cáo Phạm Quốc C đã bảy lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của 07 bị hại với tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt 58.508.000 đồng, trong đó bị cáo Nguyễn Văn N giúp sức cùng với bị cáo C thực hiện 03 lần hành vi trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 9.008.000 đồng.

[2.2.] Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ ngày 26/6/2020 đến 30/6/2020, tại ấp Long Hải, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh tây Ninh, bị cáo Phạm Quốc C đã dùng thủ đoạn gian dối để lừa đảo chiếm đoạt tài sản ba lần của ba bị hại với tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 70.800.000 đồng;

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Quốc C phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự với các tình tiết định khung hình phạt “có tính chuyên nghiệp; chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng; tái phạm nguy hiểm” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự với các tình tiết định khung hình phạt “chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng; tái phạm nguy hiểm”. Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[5] Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[5.1] Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Phạm Quốc C và Nguyễn Văn N đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; trong quá trình điều tra các bị cáo đã tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội đã thực hiện trước đó. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5.2] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phạm Quốc C đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản từ hai lần trở lên. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn N đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản từ hai lần trở lên và bị cáo đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nhưng bị cáo tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Do đó, cần xem xét mức hình phạt cho tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi thực hiện tội phạm đối với các bị cáo đã gây ra và cần cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt và góp phần phòng chống tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Phạm Quốc C 4.650.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số IMEI 355763102004193 đã qua sử dụng, màn hình bị bể; 01 sim điện thoại số seri 89840810008701249951; 01 sim điện thoại số seri 89840810008712241823 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án;

Tịch thu tiêu hủy công cụ các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội gồm: 01 cây gậy điện loại 928TYPE, đã qua sử dụng đã bị hỏng; 01 kiềm cộng lực bằng kim loại, dài 61 cm, cán màu vàng có tay cầm nhựa màu đen, hiệu DANNIO TOOLS, 600mm đã qua sử dụng; 01 găng tay vải len màu xám đã qua sử dụng.

[8] Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị hại Nguyễn Thị K, Nguyễn Thanh V đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường; trong quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - anh Võ Tuấn B yêu cầu bồi thường 2.000.000 đồng, tuy nhiên tại phiên tòa anh Bảo có đơn trình bày ý kiến không yêu cầu bị cáo bồi thường nên ghi nhận.

Buộc bị cáo Phạm Quốc C có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại: chị Đặng Thị Kim L số tiền 10.000.000 đồng; anh Trần Văn C số tiền 8.900.000 đồng và anh Phạm Văn N số tiền 22.600.000 đồng; anh Lâm Thành L số tiền 36.000.000 đồng; anh Trần Văn T số tiền 18.800.000 đồng; anh Nguyễn Hoài C số tiền 16.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Phạm Quốc C và bị cáo Nguyễn Văn N có trách nhiệm liên đới bồi thường cho các bị hại: anh Nguyễn Khắc B số tiền 1.008.000 đồng; anh Trần Quốc K số tiền 1.000.000 đồng; tổng cộng 2.008.000 đồng (mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường 1.004.000 đồng)

[9] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với tình tiết, nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, c, g khoản 2 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc C phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Phạm Quốc C 04 (bốn) năm tù.

Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố Phạm Quốc C phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Xử phạt bị cáo Phạm Quốc C 04 (bốn) năm tù.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo Phạm Quốc C chấp hành hình phạt chung của hai tội là **08 (tám) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/8/2020;

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N **02 (hai) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/01/2021.

3. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự;

3.1. Xử lý vật chứng:

Tuyên trả lại cho bị cáo Phạm Quốc C 4.650.000 đồng (bốn triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng); 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số IMEI 355763102004193 đã qua sử dụng, màn hình bị bể; 01 sim điện thoại số seri 89840810008701249951; 01 sim điện thoại số seri 89840810008712241823 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án;

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cây gậy điện loại 928TYPE, đã qua sử dụng đã bị hỏng; 01 kiểm cộng lực bằng kim loại, dài 61 cm, cán màu vàng có tay cầm nhựa màu đen, hiệu DANNIO TOOLS, 600mm đã qua sử dụng; 01 găng tay vải len màu xám đã qua sử dụng.

3.2. Về bồi thường thiệt hại:

Buộc bị cáo Phạm Quốc C có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại: chị Đặng Thị Kim L số tiền 10.000.000 đồng; anh Trần Văn C số tiền 8.900.000 đồng; anh Phạm Văn N số tiền 22.600.000 đồng; anh Lâm Thành L số tiền 36.000.000 đồng;

anh Trần Văn T số tiền 18.800.000 đồng; anh Nguyễn Hoài C số tiền 16.000.000 đồng; tổng cộng 112.300.000 đồng (một trăm mười hai triệu ba trăm nghìn đồng)

Buộc bị cáo Phạm Quốc C và bị cáo Nguyễn Văn N có trách nhiệm liên đới bồi thường cho các bị hại: anh Nguyễn Khắc B số tiền 1.008.000 đồng; anh Trần Quốc K số tiền 1.000.000 đồng; tổng cộng 2.008.000 đồng (mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường 1.004.000 đồng);

4. Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

5. Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Phạm Quốc C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 5.665.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm;

6. Quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày tính từ ngày tiếp theo ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng khác vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

7. Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TXHT;
- Đội ĐTTP về TTATXH;
- Đội PV 27;
- CC THADS TXHT;
- THAHS
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Nguyễn Văn Lắm